

Công ty TNHH MTV lâm
nghiệp Bảo Lâm
MST: 58 00000 992

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/BC-Cty

Bảo Lâm, ngày 30 tháng 5 năm 2018

Kính gửi: - UBND tỉnh Lâm Đồng
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

PHỤ LỤC IV

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017
(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC

Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm trước:

- a) Sản phẩm sản xuất chủ yếu:
- Sản phẩm gỗ tròn, khai thác, tĩa thừa rừng trồng: 10.978m³
 - Sản phẩm chế biến (gỗ xẻ): 5.148 m³
 - Sản phẩm tinh chế: (ván ghép các loại) 1.200m³
- b) Các chỉ tiêu tài chính:
- Doanh thu: 31.856 triệu đồng
 - Lợi nhuận trước thuế: 9.901 triệu đồng
 - Phải nộp ngân sách: 5.367 triệu đồng
 - Thực hiện sản phẩm công ích:
+ QL BVR rừng từ nhiên theo định suất, giao khoán QL BV rừng cho người dân hưởng chính sách chi trả môi trường rừng.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2017

- Kế hoạch đầu tư năm 2015 và giai đoạn 2016 – 2020 của doanh nghiệp đã được tỉnh phê duyệt theo văn bản số 6486/UBND-ĐMDN ngày 28/11/2014

- Văn bản số 2552/UBND-TH2 ngày 28/4/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng v/v điều chỉnh kế hoạch đầu tư năm 2015 và giai đoạn 2016 – 2020 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Bảo Lâm.. Cụ thể

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục các dự án đầu tư	Kế hoạch 2017	Kế hoạch 2018 - 2020	Tổng vốn đầu tư	Nguồn kinh phí
I	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN				

	Trồng và CS rừng các năm	3.092	2.602	5.694	Nguồn khai thác RT và quỹ đầu tư phát triển
2	Đầu tư XDCS hạ tầng	1.821	1.380	3.201	Nguồn quỹ đầu tư phát triển của công ty
	Xây dựng nhà xưởng		1.380	1.380	
	Mở rộng nhà xưởng	821		821	
	Cải tạo lò sấy gỗ bằng hơi nước	1.000		1.000	
II	ĐẦU TƯ MUA SẴM TÀI SẢN	2.749	1.944	2.749	
1	Máy móc thiết bị tinh chế	1.944		1.944	
2	Lắp đặt trạm hạ thế 560KVA	805		805	

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính.

- Tập trung các nguồn kinh phí cho hoạt động đầu tư lâm sinh: trồng lại rừng trên diện tích khai thác năm trước
- Đáp ứng kịp thời nguồn vốn đầu tư để mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh

2. Giải pháp về sản xuất:

- Bố trí, sắp xếp lại dây chuyền máy móc thiết bị, đầu tư thêm máy móc thiết bị để tăng năng suất, khối lượng và chất lượng sản phẩm nhất là tinh chế, bố trí hợp lý giữa tiến độ khai thác và chế biến để nâng cao được chất lượng sản phẩm rừng trồng.

3. Giải pháp về marketing:

- Quảng bá, giới thiệu sản phẩm chế biến nhất là sản phẩm tinh chế ngoài tỉnh

4. Giải pháp về nguồn nhân lực:

- Bố trí sắp xếp lao động hợp lý, đáp ứng nhu cầu lao động theo kế hoạch, chủ động kế hoạch sản xuất để đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất trước mắt tập trung đầu tư mở rộng thêm nhà xưởng, kho chứa, cải tạo chuyển đổi sang lò sấy hơi nước và đầu tư thêm máy móc, công nghệ chế biến, tinh chế.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành.

- Xây dựng và bổ sung các quy chế nội bộ, thường xuyên kiểm tra việc chấp hành nội quy, quy chế, an toàn vệ sinh lao động trong hoạt động sản xuất nói chung và trong chế biến lâm sản nói riêng.
- Thực hiện quản lý toàn bộ hoạt động theo các nguyên tắc tiêu chí quản lý rừng bền vững theo quy định của FSC để được cấp chứng chỉ rừng do tổ chức GFA đánh giá .

7. Giải pháp khác.

**BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN
NĂM 2017**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	- Khai thác gỗ rừng trồng	m ³	3.600
	- Tỉa thưa rừng trồng	m ³	1.500
	- Gỗ xẻ các loại	m ³	2.500
	- Ván ghép	m ³	1.320
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
	- QLBV rừng tự nhiên theo đặt hàng	ha	16.135
3	Doanh thu	Tỷ đồng	22,9
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2,9
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	3,6
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

Nơi gửi:

- Như trên
- Sở Kế hoạch, Sở Tài chính
- Lưu VT



Nguyễn Đức Tuấn